ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76 /2026/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 336/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN;

Căn cứ Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5624/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2026 và Báo cáo số 718/BC-STP ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực VI, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VII, Trạm trưởng Trạm Kiểm dịch động vật Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Kiểm tra và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT.
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 15/10/2026 09:59:18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn trong hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu triển khai Nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bố trí lực lượng của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa thông qua các cửa khẩu triển khai Nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh.

2. Các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây viết tắt là địa điểm tập kết hàng hóa) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

Điều 3. Cổng thông tin, Ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số

1. Cổng thông tin Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn có địa chỉ https://cuakhauso.langson.gov.vn.

2. Ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số được đăng tải trên CH Play và App Store.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục I kèm theo Quyết định.

2. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm trong khu vực cửa khẩu.

a) Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 2

- Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện đến Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí

- Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng quản lý chuyên ngành thực hiện nghiệp vụ theo lĩnh vực phụ trách. Sau khi hoàn thành, các lực lượng xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

- Sau khi doanh nghiệp khai báo thông tin nộp phí và được xác nhận của cơ quan Hải quan, Biên phòng theo quy định, Nền tảng cửa khẩu số tự động hình thành mã QR chuyển đến doanh nghiệp để nộp phí và cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, kiểm soát. Khi doanh nghiệp hoàn thành nộp phí, hệ thống thông báo đến cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số. Sau khi xác nhận hoàn tất nộp phí, hệ thống tự động chuyển biên lai điện tử đến doanh nghiệp.

c) Bước 3: Kiểm soát thực xuất tại Barie số 1

Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng.

Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái đã xác nhận ở các bước trước; lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành. Nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

3. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm ngoài khu vực cửa khẩu.

a) Bước 1: Khai báo và thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí

- Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa.

- Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng quản lý chuyên ngành thực hiện nghiệp vụ theo lĩnh vực phụ trách. Sau khi hoàn thành, các lực lượng xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

- Sau khi doanh nghiệp khai báo thông tin nộp phí và được xác nhận của cơ quan Hải quan, Biên phòng theo quy định, Nền tảng cửa khẩu số tự động hình thành mã QR chuyển đến doanh nghiệp để nộp phí và cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, kiểm soát. Khi doanh nghiệp hoàn thành nộp phí, hệ thống thông báo đến cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số. Sau khi xác nhận hoàn tất nộp phí, hệ thống tự động chuyển biên lai điện tử đến doanh nghiệp.

b) Bước 2: Kiểm soát tại Barie số 2

Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: Kiểm soát thực xuất tại Barie số 1

Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng.

Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái đã xác nhận ở các bước trước; lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành. Nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

Điều 5. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục II kèm theo Quyết định.

2. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm trong khu vực cửa khẩu.

a) Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 1

- Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện đến Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí

- Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng quản lý chuyên ngành thực hiện nghiệp vụ theo lĩnh vực phụ trách. Sau khi hoàn thành, các lực lượng xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

- Trường hợp doanh nghiệp khai báo thông tin nộp phí và được xác nhận của cơ quan Hải quan, Biên phòng theo quy định, Nền tảng cửa khẩu số tự động hình thành mã QR chuyển đến doanh nghiệp để nộp phí và cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, kiểm soát. Khi doanh nghiệp hoàn thành nộp phí, hệ thống thông báo đến cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số. Sau khi xác nhận hoàn tất nộp phí, hệ thống tự động chuyển biên lai điện tử đến doanh nghiệp.

- Trường hợp phương tiện chở hàng hoá nhập khẩu vào địa điểm tập kết hàng hoá để hạ hàng, gửi kho bãi và được cơ quan Hải quan xác nhận chưa mở tờ khai thì doanh nghiệp tạm nộp phí với mức cao nhất theo quy định hiện hành cho cơ quan thu phí. Khi doanh nghiệp mở tờ khai hải quan, cơ quan Hải quan thực hiện xác nhận loại hình trên Nền tảng cửa khẩu số; trường hợp phát sinh sai lệch, Nền tảng cửa khẩu số tự động xác định số phí phải hoàn trả và thông báo cho cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí. Cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hoàn trả cho doanh nghiệp khoản phí chênh lệch theo quy định.

c) Bước 3: Kiểm soát thực nhập tại Barie số 2

Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái xác nhận ở các bước trước, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

3. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm ngoài khu vực cửa khẩu.

a) Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 1

- Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện đến Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Kiểm soát tại Barie số 2

Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái xác nhận ở các bước trước, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu đi đến địa điểm tập kết hàng hoá ngoài cửa khẩu.

c) Bước 3: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí

- Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng quản lý chuyên ngành thực hiện nghiệp vụ theo lĩnh vực phụ trách. Sau khi hoàn thành, các lực lượng xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

- Sau khi doanh nghiệp khai báo thông tin nộp phí và được xác nhận của cơ quan Hải quan, Biên phòng theo quy định, Nền tảng cửa khẩu số tự động hình thành mã QR chuyển đến doanh nghiệp để nộp phí và cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, kiểm soát. Khi doanh nghiệp hoàn thành nộp phí, hệ thống thông báo đến cơ quan được giao nhiệm vụ thu phí để kiểm tra, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số. Sau khi xác nhận hoàn tất nộp phí, hệ thống tự động chuyển biên lai điện tử đến doanh nghiệp.

d) Bước 4: Kiểm soát tại cổng địa điểm tập kết hàng hóa

Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái xác nhận ở các bước trước và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa đi vào nội địa.

Điều 6. Quy trình thực hiện đối với phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục III kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuần tự các bước tiếp theo theo quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Khi phương tiện không nhận được hàng quay trở về tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng hóa tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin, trạng thái xác nhận ở các bước trước; lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành. Nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng nhập cảnh qua Barie số 1.

Khi phương tiện không chở hàng hóa quay về tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Khi phương tiện tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng tới Barie số 1 để nhận hàng nhập khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng hóa tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuần tự các bước tiếp theo theo quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

7. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng tới cửa khẩu để nhận hàng xuất khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Quy trình thực hiện đối với phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng vào Việt Nam nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện phải thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng đến Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Khi phương tiện không chở hàng hóa tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuần tự các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng quay về từ địa điểm tập kết hàng hóa trong khu vực cửa khẩu:

Khi phương tiện không chở hàng hóa tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng từ trong nội địa quay về, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, liên thông với Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng vào khu vực cửa khẩu.

Khi phương tiện không chở hàng tới Barie số 2 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì Nền tảng cửa khẩu số tự động xác nhận và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện đi vào cửa khẩu.

b) Bước 2: Khi phương tiện không chở hàng hóa tới Barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các thiết bị thông minh tự động kiểm soát, xác nhận cho một số lực lượng đủ điều kiện áp dụng. Đối với các lực lượng phải kiểm soát trực tiếp: thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo, trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì lực lượng chức năng xác nhận kiểm tra chuyên ngành, xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số và lực lượng Biên phòng mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

Điều 8. Quy định về tổng hợp, thống kê dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở dữ liệu, thông tin do doanh nghiệp khai báo, chia sẻ từ phần mềm liên thông của các cơ quan, đơn vị và thu thập từ hệ thống thiết bị thông minh, Nền tảng cửa khẩu số tự động phân tích, tổng hợp, thống kê, cập nhật tình hình, số liệu về phương tiện, hàng hóa, kết quả thu phí theo thời gian thực chung tại toàn bộ các cửa khẩu và chi tiết tại từng cửa khẩu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 9. Sử dụng Nền tảng cửa khẩu số trong trường hợp phát sinh sự cố khách quan

1. Trường hợp Nền tảng cửa khẩu số xảy ra sự cố khách quan ngừng hoạt động, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp. Tổ chức, cá nhân sẽ tạm thời thực hiện khai báo trên phiếu thực hiện trực tiếp, các lực lượng chức năng xác nhận trên phiếu thực hiện trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp các thiết bị thông minh phát sinh lỗi thì các phương tiện ra, vào địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa bình thường theo quy định.

3. Khi Nền tảng cửa khẩu số hoạt động trở lại bình thường, các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị cập nhật tờ khai từ phiếu thực hiện trực tiếp, đồng bộ dữ liệu phát sinh trong thời gian xảy ra sự cố vào Nền tảng cửa khẩu số; thực hiện đối soát, xác nhận dữ liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác.

Điều 10. Quy định về khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu

1. Các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị khai thác thông tin, dữ liệu, hình ảnh trên Nền tảng cửa khẩu số theo quy định *(hoặc theo phân quyền tài khoản)* để phục vụ cho công tác quản lý chuyên ngành *(đối với cơ quan quản lý nhà nước)*, hoạt động kinh doanh *(đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan)*.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác Nền tảng cửa khẩu số có trách nhiệm quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và hợp pháp của thông tin, dữ liệu do mình cung cấp, cập nhật và khai thác.

3. Việc thu thập, cập nhật, xử lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Nền tảng cửa khẩu số phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, bảo mật và khả năng truy xuất dữ liệu; thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi được phép; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin và kiểm soát quyền truy cập.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham gia quản lý, vận hành Nền tảng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý và khắc phục sự cố về an ninh mạng, an toàn thông tin, mất an toàn hoặc lộ, lọt dữ liệu; kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện sự cố theo quy định của pháp luật.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề về công nghệ, kỹ thuật, quản lý, vận hành, duy trì 24/7 toàn bộ Nền tảng cửa khẩu số. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục và an toàn thông tin; hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng cho tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng và tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng trong việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số.

2. Cấp và quản lý tài khoản truy cập Nền tảng cửa khẩu số cho các đối tượng sử dụng quy định tại Điều 2 của Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cài đặt, sử dụng, khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Nền tảng cửa khẩu số; quảng bá Nền tảng cửa khẩu số đến người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh mà Nền tảng cửa khẩu số đem lại.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương và các hệ thống có liên quan khi có yêu cầu; bảo đảm thực hiện nguyên tắc khai báo một lần, sử dụng nhiều lần theo quy định.

5. Phối hợp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hằng năm để duy trì hoạt động của Nền tảng cửa khẩu số theo phân công và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin thu phí đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực hiện toàn bộ quy trình.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh địa điểm tập kết hàng hóa sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cho thuê phần mềm và các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành và duy trì hoạt động, tích hợp thanh toán trực tuyến vào Nền tảng cửa khẩu số.

5. Trong trường hợp Nền tảng cửa khẩu số xảy ra sự cố, Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có trách nhiệm thông báo cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tại cửa khẩu biết để tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp.

6. Có trách nhiệm đầu tư, quản lý, duy trì hoạt động của các trang thiết bị phục vụ Nền tảng cửa khẩu số tại khu vực cửa khẩu.

Điều 13. Chi cục Hải quan khu vực VI

1. Kiểm tra, rà soát theo thẩm quyền đối với các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai bảo đảm đúng, đủ theo quy định.

2. Có trách nhiệm xác nhận loại hình, phê duyệt sang tải, hạ bãi, gửi kho, ghép phương tiện Trung Quốc trên Nền tảng cửa khẩu số.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh địa điểm tập kết hàng hóa sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

4. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Hải quan.

Điều 14. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

1. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu; kiểm tra, kiểm soát các loại giấy tờ theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp các tổ chức, cá nhân khai báo sai, không đầy đủ thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai bảo đảm đúng, đủ theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân cố tình khai báo sai làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, an ninh trật

tự tại cửa khẩu hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan, lực lượng chức năng thì xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm với các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

3. Có trách nhiệm quản lý và khai thác hệ thống thiết bị thông minh được lắp đặt tại các Barie kiểm soát.

4. Chỉ đạo các Đồn Biên phòng cửa khẩu triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định này; tổ chức tiếp nhận hệ thống camera được lắp đặt tại các Barie kiểm soát để quản lý và khai thác, sử dụng đúng mục đích.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh địa điểm tập kết hàng hóa sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

6. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Biên phòng.

Điều 15. Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại đã đăng tải trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại thông qua Nền tảng cửa khẩu số.

3. Biên tập các nội dung về xúc tiến thương mại, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa để đăng tải trên Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 16. Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch y tế đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chỉ đạo Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Y tế.

Điều 17. Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành xây dựng.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực ngoài cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng; kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu; phối hợp, điều phối ứng phó, xử lý, khắc phục sự cố đối với Nền tảng cửa khẩu số theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trạm Kiểm dịch động vật Lạng Sơn

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch động vật đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch động vật.

Điều 20. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VII

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch thực vật đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch thực vật.

Điều 21. Đơn vị cho thuê phần mềm, đường truyền, trang thiết bị

1. Có trách nhiệm bảo đảm hệ thống, thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy định về an toàn, an ninh thông tin, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác hệ thống trong mọi thời điểm.

2. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, thiết bị thuộc phạm vi cung cấp với Nền tảng cửa khẩu số theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; bảo đảm dữ liệu được truyền nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo trì, khắc phục sự cố; kịp thời phối hợp với cơ quan quản lý và các đơn vị liên quan xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt và không làm gián đoạn hoạt động tại cửa khẩu.

4. Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, bổ sung chức năng của Nền tảng cửa khẩu số theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Các doanh nghiệp kinh doanh địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

1. Kết nối các camera nhận dạng biển kiểm soát phương tiện tại các cổng vào, ra địa điểm tập kết hàng hóa của doanh nghiệp; tự động cập nhật thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa vào hệ thống Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp hệ thống chưa tự động cập nhật phương tiện đã vào hoặc ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, doanh nghiệp theo dõi và cập nhật trên hệ thống.

2. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, vận hành địa điểm tập kết hàng hóa. Được đề xuất tích hợp các dịch vụ số của doanh nghiệp vào Nền tảng cửa khẩu số theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp phần mềm và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, tích hợp hệ thống camera nhận dạng phương tiện tại cổng ra, vào với Nền tảng cửa khẩu số.

4. Được chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh địa điểm tập kết hàng hóa và phương tiện, hàng hóa của doanh nghiệp trên Nền tảng cửa khẩu số theo quy định của pháp luật và trong phạm vi được phép chia sẻ.

Điều 23. Các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

1. Thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác các thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo quy định; thu hồi các bản kê khai bị lỗi hoặc không còn sử dụng trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Được cung cấp các thông tin chỉ dẫn của Cảnh sát giao thông về phân luồng, điều hướng phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; được nhận các thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa và các thông tin liên quan do cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp.

3. Các tổ chức, cá nhân cố tình không thực hiện khai báo, khai báo sai thông tin nhiều lần hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan, lực lượng chức năng thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Mở ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số trên điện thoại thông minh trong suốt quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

2. Được cung cấp các thông tin chỉ dẫn của Cảnh sát giao thông về phân luồng, điều hướng phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; được nhận các thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa và các thông tin liên quan do cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp.

3. Người điều khiển phương tiện cố tình không thực hiện khai báo hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan, lực lượng chức năng thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời gửi về Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Trường hợp có sự thay đổi cơ quan, đơn vị được giao thuê dịch vụ Nền tảng cửa khẩu số, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thay thế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm quy định tại Điều 11 và các quy định có liên quan của Quy định này./.

PHỤ LỤC I. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH XUẤT KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn
Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu					
Bước 2: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)		Xác nhận thu phí (Sau khi có xác nhận của cơ quan Hải quan và Biên phòng)
Bước 3: Kiểm soát thực xuất tại Barie số 1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa ra khỏi cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế	

2. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm ngoài khu vực cửa khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn
Bước 1: Khai báo và thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)		Xác nhận thu phí (Sau khi có xác nhận của cơ quan Hải quan và Biên phòng)
Bước 2: Kiểm soát tại Barie số 2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu					
Bước 3: Kiểm soát thực xuất tại Barie số 1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa ra khỏi cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế	

PHỤ LỤC II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn
Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 1	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế	
Bước 2: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)		Xác nhận thu phí (Sau khi có xác nhận của cơ quan Hải quan và Biên phòng)
Bước 3: Kiểm soát thực nhập tại Barie số 2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa ra khỏi cửa khẩu					

2. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại địa điểm tập kết hàng hóa nằm ngoài khu vực cửa khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn
Bước 1: Khai báo và kiểm soát tại Barie số 1	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế	
Bước 2: Kiểm soát tại Barie số 2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện ra khỏi cửa khẩu đi đến địa điểm tập kết hàng hoá ngoài cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa ra khỏi cửa khẩu đi đến địa điểm tập kết hàng hoá ngoài cửa khẩu					
Bước 3: Thực hiện thủ tục chuyên ngành, nộp phí		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)		Xác nhận thu phí (Sau khi có xác nhận của cơ quan Hải quan và Biên phòng)
Bước 4: Kiểm soát tại cổng địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa đi vào nội địa	Xác nhận phương tiện, hàng hóa ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa đi vào nội địa					

PHỤ LỤC III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN VIỆT NAM KHÔNG CHỞ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu
Bước 2: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không chở hàng nhận sang tải trên phiếu nhập khẩu		

2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu
Bước 2: Phương tiện không nhận được hàng trở về qua chốt Barie số 2	Không nhận được hàng hóa (không thực hiện sang tải)	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu

3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện không chở hàng đến Barie số 1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 1	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế
Bước 2: Phương tiện không chở hàng đến Barie số 2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu		

5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Phương tiện đến Barie số 1	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu
Bước 2: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không nhận sang tải trên phiếu xuất khẩu		

PHỤ LỤC IV. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUNG QUỐC KHÔNG CHỞ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng vào Việt Nam nhận hàng

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Phương tiện đến Barie số 1	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng quay về từ địa điểm tập kết hàng hóa trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Sở Xây dựng
Phương tiện Trung Quốc trong bãi sau khi thực hiện sang tải hàng hóa trở thành phương tiện không chở hàng		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng từ trong nội địa quay về

Đơn vị / Bước	Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, người điều khiển phương tiện	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Phương tiện đến Barie số 2	Bảo đảm đã khai báo đầy đủ, chính xác thông tin	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện không chở hàng đến Barie số 1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng ra khỏi cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

PHỤ LỤC V. BIỂU MẪU PHIẾU THỰC HIỆN TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI BÁO THÔNG TIN ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CHỞ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức, cá nhân: ……..

Mã số thuế: ……..

Địa chỉ:…….

Số tờ khai Hải quan:…….. Ngày……. .tháng…….năm 20……

Cửa khẩu xuất/nhập: ……

Loại hình	1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông thường □ 2. Chở quặng xuất khẩu □ 3. Hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc từ nước thứ 3 □	4. Tạm nhập tái xuất: 4.1 Hoa quả, nông sản □ 4.2 Các mặt hàng còn lại □	5. Sang tải □ 6. Hàng hóa khác □

II. BẢNG KÊ HÀNG HÓA

Số lượng: …….. Tổng trọng lượng: ……..……..…… Đơn vị tính: …….

Danh sách hàng hóa:

STT	Tên hàng	Xuất xứ hàng hóa	Số lượng	Đơn vị	Giá trị hàng hóa
1					
2					
3					
4					
5					
6					

III. BẢNG KÊ PHƯƠNG TIỆN

Loại phương tiện	Biển kiểm soát	Số container	Số seal	Tên người điều khiển phương tiện	Số điện thoại của người điều khiển phương tiện	Xuất xứ phương tiện
Dưới 2 tấn, phương tiện ba bánh chở hàng xuất khẩu là rau, củ tươi						
Dưới 2 tấn, phương tiện ba bánh chở hàng hóa khác						
Từ 2 tấn đến dưới 04 tấn						
Từ 04 tấn đến dưới 10 tấn						
Từ 10 tấn đến 18 tấn và Container 20 feet						
Từ 18 tấn trở lên và Container 40 feet trở lên						

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ THU PHÍ TRUNG TÂM QUẢN LÝ CỬA KHẨU
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, đóng dấu kiểm soát)

NGƯỜI KHAI THÔNG TIN
Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai tại mục I, II, III của tờ khai này
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ BIÊN PHÒNG
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH Y TẾ
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH THỰC VẬT
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ SỞ XÂY DỰNG
Ngày ..... tháng ..... năm 20……
(Ký, ghi rõ họ tên)